

1. Sản xuất Nông, lâm nghiệp và thủy sản:

1.1 Nông nghiệp:

a) Trồng trọt:

+**Gieo trồng vụ hè thu**: tính đến ngày 15/5/2018 toàn tỉnh đã xuống giống vụ hè thu được 33.301 ha cây trồng các loại, giảm 4,83% (-1.691,1ha) so cùng kỳ. Tiến độ gieo trồng năm nay tương đối chậm, nguyên nhân chủ yếu do diễn biến thời tiết đầu mùa mưa khá thất thường, xuất hiện nhiều cơn mưa lớn kèm theo giông, bên cạnh đó lại có những ngày nắng nóng rất gay gắt, bất lợi cho việc gieo trồng lúa, bắp, đậu phộng và rau các loại. Cụ thể, tình hình các cây trồng chính:

Diện tích gieo trồng cây hàng năm

	Thực hiện cùng kỳ năm trước (Ha)	Thực hiện kỳ báo cáo (Ha)	So cùng kỳ (%)
1. DT Gieo trồng vụ Hè Thu:	34.992	33.301	95,17
* Trong đó: Cây lúa	26.120	24.372	93,31
Diện tích một số cây trồng khác			
- Ngô	436	420	96,44
- Mì (cây sắn)	2.720	2.845	104,58
- Mía	324	325	100,46
- Đậu phộng	529	408	77,01
- Rau, đậu, hoa cây cảnh các loại	4.367	4.418	101,17

Diện tích lúa gieo trồng đạt 24.372ha, giảm 6,69% so cùng kỳ, trong đó giảm nhiều chủ yếu ở các huyện: Gò Dầu (-1.510ha), Châu Thành (-264ha), và Bến Cầu (-127ha), nguyên nhân do người dân chuyển đổi cây trồng và do thời tiết gây bất lợi cho việc xuống giống.

Các cây hàng năm khác đều giảm, cây đậu phộng đạt 407,7ha, giảm 22,99%, tập trung giảm nhiều chủ yếu tại huyện Gò Dầu (-14ha), Trảng Bàng (-116ha) do thời tiết mưa nhiều sợ ngập úng; Cây bắp đạt 420ha, giảm 3,56%, do vụ Đông Xuân thu hoạch chậm nên ảnh hưởng đến xuống giống vụ Hè Thu....

Đối với các cây trồng thu hoạch năm sau (mía, mì): cây mì, diện tích gieo trồng vụ này đã trồng mới được 2.844,5 ha, tăng 4,58% chủ yếu do tình hình giá củ mì tăng mạnh và dịch bệnh khảm lá phần nào đã khống chế, không có nhiễm mới nên người dân an tâm xuống giống. Cây mía trồng mới trong vụ đạt 325ha, duy trì bằng mức so cùng kỳ. Giá mía thu mua niên vụ 2017-2018 giảm mạnh, nên phần nào tác động đến tiến độ xuống giống của người dân ở vụ này.

+**Thu hoạch vụ đông xuân**:

Đến nay toàn tỉnh đã cơ bản thu hoạch xong vụ đông xuân, với 68.069 ha cây trồng các loại, đạt 98,83% tổng diện tích gieo trồng (không tính cây mía, cây

mì). Trong đó cây lúa đã thu hoạch được 45.864ha đạt 99,08% diện tích gieo trồng và tăng 8,95% so với năm trước, chủ yếu nhờ gieo trồng cao hơn cùng kỳ 3,83% (+1.706 ha) ; cây ngô thu hoạch 3.277,7 ha bằng 98,86% diện tích gieo trồng cũng tăng 14,62% so cùng kỳ, do diện tích ngô năm nay cũng tăng (544,46ha); đậu phộng thu hoạch đạt 4.065ha, đạt 99,58% diện tích gieo trồng ; rau các loại thu hoạch 11.911ha đạt 98,18% diện tích gieo trồng, và chỉ bằng 92,67% so cùng kỳ.

Thu hoạch cây trồng vụ trước: cây mì đạt 12.126 ha, giảm 2,21% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do diện tích mì năm nay giảm dẫn đến diện tích thu hoạch cũng giảm; cây mía diện tích đã thu hoạch xong 15.600ha, tăng 20,63% (+2.668ha) so cùng kỳ, chủ yếu do diện tích mía gieo trồng vụ Đông xuân năm trước (2016-2017) tăng mạnh.

b) Chăn nuôi:

Tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh vẫn duy trì tăng đối với đàn bò và đàn gà, còn đàn trâu giảm và đàn lợn chưa có dấu hiệu phát triển mặc dù giá thịt heo hơi hiện nay có tăng nhưng chưa ổn định, người dân còn e ngại trong việc tái đàn.

Cụ thể đàn trâu của tỉnh tiếp tục giảm, hiện có 14.300 con (-13,4%), nhưng đàn bò tăng: 95.600con (+4,88%), đặc biệt bò sữa tăng mạnh: 10.919 con, tăng 60,69% (+4.124con), trong đó phát triển tập trung tại huyện Trảng Bàng, Bến Cầu, nhờ các doanh nghiệp mở rộng quy mô đàn, tăng số đầu con; Đàn lợn, hiện có 174,95 ngàn con giảm 6,43% so cùng kỳ, số trang trại chăn nuôi giảm 6 trang trại, hình thức nuôi gia trại cũng giảm 97 gia trại so cùng kỳ, nhưng do tình hình giá heo những tháng đầu năm giữ mức 32.000đ/kg, nhưng hiện nay mới tăng lên được 45.000đ/kg Đàn gia cầm ước tính đạt 6,08 triệu con tăng 2,37%, trong đó đàn gà đạt 5,3 triệu con, tăng 3,32% so cùng kỳ, tăng chủ yếu do trong kỳ tăng 01 trang trại, và một số trang trại cũng mở rộng quy mô nuôi.

Số lượng chăn nuôi gia súc, gia cầm

	Đơn vị tính	Chính thức CK năm 2017	Ước thực hiện kỳ báo cáo	So sánh cùng kỳ (%)
I. Gia súc				
1. Trâu	con	16.512	14.300	86,60
2. Bò	con	91.154	95.600	104,88
Trong đó: Bò sữa	con	6.795	10.919	160,69
3. Lợn	con	186.973	174.945	93,57
II. Gia cầm				
	1000con	5.936,23	6.076,93	102,37
Trong đó: Gà	1000con	5.149,15	5.320,28	103,32

Tình hình dịch bệnh: Tháng này, trên địa bàn tỉnh không xảy ra dịch bệnh nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm, nhưng ngành chức năng vẫn thường xuyên

giám sát tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn, tăng cường công tác kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y, công tác tiêu độc sát trùng và phòng chống dịch bệnh trên địa bàn. Trong tháng cá trạm chăn nuôi và thú y cùng các cơ sở thú y tổ chức tiêm phòng với số lượng 35.680 liều vắc xin các loại, tiêu độc khử trùng 700.000m² chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm, 21.580m² tại các cơ sở giết mổ.....

1.2 Lâm nghiệp:

Trong tháng, các dự án rừng tiếp tục thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng, nhất là công tác phòng chống cháy rừng, thường xuyên thực hiện công tác tuần tra, kiểm tra, áp dụng nhiều biện pháp nhằm bảo vệ và phát triển rừng. Trong tháng xảy ra 10 vụ vi phạm về Luật Bảo vệ và Phát triển rừng (giảm 03 vụ so với cùng kỳ), và đã xảy ra 01 vụ cháy rừng ở huyện Châu Thành, rừng trồng năm 2015 diện tích cháy 1,5ha do chủ hợp đồng trồng rừng tổ chức đốt cỏ chủ động nhưng không đúng quy trình kỹ thuật nên để xảy ra cháy lan. Ngoài ra trong tháng có 05 trường hợp cháy, tổng diện tích khoảng 3,25ha, mức độ thiệt hại chủ yếu là cháy lớp thảm thực vật, cây bụi, chồi cây tái sinh... các trường hợp cháy đều được phát hiện và dập tắt kịp thời nên không gây thiệt hại về rừng.

Công tác trồng rừng và chăm sóc rừng: Ngành lâm nghiệp tiếp tục rà soát quỹ đất chuẩn bị kế hoạch trồng rừng năm 2018. Vận động người dân tham gia nhận khoán đất trồng rừng, đã rà soát được 60ha/240ha. Rà soát lại tỷ lệ sống trên diện tích đã trồng, chuẩn bị cây giống và triển khai kế hoạch chăm sóc rừng trồng lần 1 năm 2018.

2. Sản xuất Công nghiệp:

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 5/2018 tăng 7,34% so với tháng trước. Trong đó, tăng mạnh từ các ngành: Sản xuất giường tủ bàn ghế (32,54%); Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (+12,91%); Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan (+9,84%); sản xuất chế biến thực phẩm (+9,68%); Sản xuất trang phục (+7,68%); Một số ngành khác chỉ số tăng nhẹ so với tháng trước là : Khai thác và cung cấp nước(+1,03%), Dệt (+3,10); Riêng ngành sản xuất và phân phối điện giảm (-7,39%), do mùa mưa đến, nhu cầu sử dụng điện trong dân cư giảm so tháng trước.

Cộng dồn 05 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng (+14,89%)¹ so cùng kỳ, cao hơn mức tăng năm trước. Trong đó, ngành khai khoáng (-22,14%); công nghiệp chế biến, chế tạo (+14,68%), trong đó: có các ngành tăng cao so cùng kỳ như: dệt (+39,39%), Sản xuất trang phục (+12,53); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (+31,22%); sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy (+14,14%), Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (+17,18%); sản xuất phân phối điện tăng (+13,22%); Khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng (+6,66%).

¹ Năm Tháng 2017 (+14,78%)

Chỉ số phát triển công nghiệp và một số ngành chủ yếu

Đơn vị tính: %

	Tháng 5/2018 so với tháng 4/2018	5 tháng đầu năm 2018 so với cùng kỳ
Tổng số	107,34	114,89
Chia theo ngành cấp 1		
1. Công nghiệp khai khoáng	90,37	77,86
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	107,72	114,68
3. SX và phân phối điện, khí đốt, nước nóng.....	92,61	113,22
4. Cung cấp nước, hệ quản lý và xử lý rác thải...	101,30	144,37
Một số ngành công nghiệp chủ yếu		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	109,68	101,18
2. Dệt	103,1	139,39
3. Sản xuất trang phục	107,68	112,53
4. Sản xuất da và sản phẩm có liên quan	109,84	104,98
5. Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	105,74	114,14
7. Sản phẩm từ cao su và plastic	112,91	131,22
8. Sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác	100,52	117,18
9. Sản xuất và phân phối điện	92,61	113,22
10. Khai thác, xử lý và cung cấp nước	101,03	106,66

Chỉ số tồn kho của toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 05/2018 so với tháng trước tăng 9,62%, so với tháng cùng kỳ năm trước tăng 17,3%, tập trung ở các ngành: Công nghiệp dệt tăng 49,97%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 128,82%; SX giấy và sản phẩm từ giấy tăng 78,98%; sản xuất giường tủ bàn ghế tăng 26,93%; sản xuất hoá chất tăng 23,49%; sản xuất gỗ và các sản phẩm từ gỗ tăng 0,56%...

Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp tháng 05/2018 so tháng trước tăng 0,94%, so với tháng cùng kỳ năm trước tăng 1,9%, cộng dồn 5 tháng so với cùng kỳ tăng 1,56%. So với tháng trước, chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp ngành khai khoáng và ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện ổn định; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và tăng 0,96%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 0,52%. So với tháng cùng kỳ năm trước, ngành khai khoáng giảm còn 57,41%, ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện còn 99,51%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo, sản xuất truyền tải và phân phối điện, ngành cung cấp nước, tăng tương ứng 1,9%, 1,61% và 6,84%. Cộng dồn so cùng kỳ, chỉ số sử dụng lao động của toàn ngành công nghiệp tăng 1,56%.

Sản phẩm chủ yếu trên địa bàn tỉnh: Hầu hết số lượng các sản phẩm sản xuất chủ yếu của tỉnh đều có chỉ số sản xuất 05 tháng đầu năm tăng khá so cùng kỳ, cụ thể: Bột mì tăng (+0,62%); giày dép các loại tăng (+5,27%); vỏ, ruột xe các loại tăng (+20,26%); điện thương phẩm tăng (+10,93%); xi măng tăng (+17,18%); nước máy sản xuất tăng (+5,0%); vỏ ruột xe (+20,26%), quần áo các loại (+9,30%). Cũng có một số sản phẩm sản xuất duy trì bằng hoặc giảm ít so cùng kỳ như đường các loại duy trì (=100,39%), Clanke poolan giảm (28,84%),

3. Vốn đầu tư phát triển:

Vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước tháng 5/2018 đạt 234,7 tỷ đồng, tăng 15,16% so tháng trước. Bao gồm vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh đạt 199,48 tỷ đồng (+ 15,41%); ngân sách cấp huyện đạt 34,49 tỷ đồng (+14,02%). Nguyên nhân tăng do các công trình đường giao thông trong tháng đang đẩy nhanh tiến độ thi công, cụ thể như: Công trình mở rộng đường Nguyễn Văn Linh đang đắp sỏi đỏ nền đường mở rộng tăng 100%; Tiểu dự án đường Tà Nông đang hoàn thiện mặt đường đá 4x6, được 6/6,5km và đ81p nền sỏi đỏ chuẩn bị láng nhựa mặt đường, tăng 65% so tháng trước....; các công trình cấp huyện quản lý chủ yếu là các công trình trường tiểu học đóng trên địa bàn đạt khá cao so với tháng trước. ...

Cộng dồn 5 tháng, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý đạt 865,40 tỷ đồng, đạt 31,07% kế hoạch năm, và tăng 19,45% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 721,67 tỷ đồng, đạt 30,36% kế hoạch năm và tăng 18,34%, chủ yếu từ nguồn vốn Trung ương hỗ trợ mục tiêu đạt 48,91 tỷ, tăng 166,53% và nguồn vốn xổ số kiến thiết đạt 502,15 tỷ, tăng 12,41% so cùng kỳ; vốn ngân sách cấp huyện đạt 142,21 tỷ đồng, đạt 35,03% kế hoạch và tăng 24,0% so cùng kỳ; Riêng nguồn ngân sách cấp xã mới thực hiện 1,51 tỷ đồng và đạt 69,10 kế hoạch năm.

4. Giao thông vận tải:

Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải trong tháng 05/2018 ước đạt 228,55 tỷ đồng (chủ yếu là kinh tế ngoài nhà nước), tăng 1,01% so tháng trước, trong đó: Vận tải hành khách đạt 67,6 tỷ đồng, tăng 1,41%; vận tải hàng hóa đạt 158,84 tỷ đồng, tăng 0,84% so với tháng trước. Cộng dồn 05 tháng đầu năm doanh thu đạt 1.135 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 7,58%, trong đó: doanh thu vận chuyển hành khách đạt 352,58 tỷ đồng tăng 7,32%, doanh thu vận chuyển hàng hóa đạt 763,1 tỷ đồng tăng 7,68% và doanh thu hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 19,46 tỷ đồng tăng 8,32% so với 5 tháng năm 2017.

Khối lượng vận tải hành khách tháng 05/2018 ước tính đạt 1.277 nghìn lượt khách, tăng 1,19% và luân chuyển 105.477 nghìn lượt khách.km, tăng 1,97% so tháng trước. Lũy kế 5 tháng đầu năm, vận tải hành khách trên địa bàn đạt 9.283

ngành vận tải khách, tăng 7,03% và luân chuyển được 480.301 nghìn lượt khách.km, cũng tăng 7,10% so cùng kỳ năm trước.

Vận tải hàng hóa tháng 5/2018 ước tính đạt khối lượng 1.243 nghìn tấn, tăng 0,81% và luân chuyển được 91.201 nghìn tấn.km, tăng 0,73% so tháng trước. Cộng dồn 5 tháng đầu năm, vận chuyển hàng hóa ước đạt khối lượng 5.969 nghìn tấn, tăng 7,43% và luân chuyển được 457.396 nghìn tấn.km, tăng 7,45% so cùng kỳ.

5. Thương mại dịch vụ:

a) Hoạt động thương mại bán lẻ hàng hoá:

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh tháng 05/2018 ước đạt 4.404 tỷ đồng, tăng 1,1% so với tháng trước, trong đó, khu vực kinh tế nhà nước đạt 167,185 tỷ đồng, tăng 0,36%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 4.236,9 tỷ đồng, cũng tăng 1,13% so tháng trước.

Luỹ kế 05 tháng đầu năm tổng mức hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 22.141 tỷ, tăng 10,07% so cùng kỳ năm trước. Trong đó tăng nhiều ở khu vực kinh tế nhà nước (+37,50%;), tuy nhiên khu vực này chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ (3,9%), khu vực kinh tế ngoài nhà nước tăng 9,17%; Cụ thể, doanh thu một số nhóm hàng chủ yếu, như: nhóm lương thực, thực phẩm đạt 8.101 tỷ đồng, tăng 9,87%; nhóm xăng, dầu các loại đạt 3.051 tỷ đồng, tăng 15,05%; nhóm đá quý, kim loại quý và sản phẩm đạt 3.100 tỷ đồng, cũng tăng 11,11% so với cùng kỳ....

b) Hoạt động dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành:

Doanh thu dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành trên địa bàn tỉnh tháng 05/2018 ước đạt 1.267 tỷ đồng, tăng 5,0% so tháng trước, trong đó khu vực kinh tế nhà nước đạt 319,5 tỷ đồng tăng 14,01% (chủ yếu do phát hành vé xổ số tháng này nhiều hơn 01 kỳ) so với tháng trước, khu vực ngoài nhà nước đạt 940,8 tỷ đồng tăng 2,28%, và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 6,8 tỷ đồng tăng 0,87% so tháng trước.

Luỹ kế 5 tháng đầu năm doanh thu hoạt động dịch vụ, lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành đạt 6.312 tỷ đồng tăng 13,43%, trong đó doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 3.576 tỷ đồng tăng 13,57%, dịch vụ lưu trú đạt 73,5 tỷ đồng tăng 10,22% và dịch vụ khác đạt 2.662 tỷ đồng tăng 13,33% so cùng kỳ.

6. Tình hình biến động giá tiêu dùng, giá vàng và Đô la Mỹ:

Trong tháng này giá xăng dầu các loại được điều chỉnh tăng mạnh, đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình sản xuất và kinh doanh và chỉ số giá tiêu dùng chung của tháng. CPI tháng 5/2018 tăng 0,5% so với tháng trước, tăng 1,42% so với tháng 12 năm trước, tăng 3,79% so với cùng tháng năm trước và tăng 3,91% so với bình quân cùng kỳ. Giá bán các mặt hàng, nhóm hàng trong tháng biến động, cụ thể như sau:

Nhóm lương thực tháng này tăng 0,27% so tháng trước, cụ thể : gạo tẻ thường tăng 0,33%, gạo tẻ ngon tăng 0,17% , gạo nếp tăng 0,09% do nguồn cung

bắt đầu hạn hẹp bởi vụ lúa đông xuân đang đi vào cuối vụ trong khi nhu cầu xuất khẩu gạo đang tăng do ta trúng được những hợp đồng lớn; Bột mì và ngũ cốc tăng 0,22%; Bún bánh phở tăng 0,21%;

Chỉ số nhóm thực phẩm tháng này tăng 0,4% so tháng trước do, cụ thể : Nhóm thịt gia súc tươi sống thì tăng 0,92% cụ thể là do thịt heo tăng 1,13% do những tháng trước giá heo xuống thấp nhiều hộ dân đã ngừng chăn nuôi gây thiếu hụt nghiêm trọng nguồn cung dẫn đến giá tăng cao. Thịt bò tăng 0,21%, thịt gà tăng 0,03%; Cá tươi tăng 0,11%, thủy hải sản tươi sống khác tăng 0,04% do nguồn cung giảm so với trước bên cạnh đó nhiều doanh nghiệp tăng cường hoạt động thu mua cá tươi nguyên liệu phục vụ các đơn hàng xuất khẩu trong những tháng đầu năm 2018, bên cạnh đó tôm tươi giảm 0,68% do thời tiết không quá khắc nghiệt nên người nuôi tôm giữ nhịp vào vụ sớm hơn, lượng tôm thu hoạch bán ra thị trường gần như rải đều trong năm không xảy ra khan hiếm;

Nhóm rau tươi các loại tăng 1,11% so với tháng trước như : rau dạng củ quả tăng 1,37%, rau tươi khác tăng 0,81%, rau muống tăng 2,13%, bắp cải tăng 1,72%, khoai tây tăng 2,35% nguyên nhân do thời tiết tháng 5 bắt đầu vào mùa mưa, xuất hiện những cơn mưa lớn gây thiệt hại một phần diện tích trồng rau củ quả của người dân dẫn đến thiếu hụt nguồn cung đẩy giá tăng lên.

Nhóm quả tươi tăng 0,4% như quả có múi tăng 0,53%, quả tươi khác cũng tăng 0,41%, chuối tăng 0,7% do sắp đến Tết Đoan Ngọ (mùng 5 tháng 5) nên giá các loại quả tươi có xu hướng tăng lên theo nhu cầu của người dân, bên cạnh đó giá xoài giảm 0,32% do đang vào vụ nguồn cung dồi dào làm giá thành giảm; Nhóm đường mật cụ thể là đường giảm 0,41% do lượng đường tồn kho còn nhiều;

Nhóm chè, cà phê tăng 0,1% cụ thể cà phê tăng 0,45% do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trong năm ngoái nên chất lượng cà phê không được tốt nên các doanh nghiệp xuất khẩu đẩy mạnh thu mua để đảm bảo đơn hàng.

Chỉ số giá các mặt hàng, nhóm hàng phi lương thực, thực phẩm biến động cụ thể như sau:

Nhóm giao thông tăng 1,9% so với tháng trước trong đó giá xăng dầu diezen tăng 3,86% do trong tháng giá dầu được điều chỉnh tăng nhiều lần. Nhóm nhà ở , điện nước, chất đốt và VLXD tăng 0,37% so tháng trước cụ thể giá gas tháng này tăng 3,19% do tháng này giá gas tăng 10.000 đồng/bình 12kg, chỉ số than, củi không tăng và giữ ổn định so tháng trước; giá nhóm vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,28% như xi măng tăng 0,12%, thép tăng 0,82%, đá tăng 0,03% do bước vào mùa cao điểm xây dựng;

Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 1,87% so với tháng trước do giá tour du lịch, nhà nghỉ tăng lên khi nhu cầu của người tiêu dùng tăng lên chuẩn bị dịp học sinh nghỉ hè;

***Giá vàng và Đô la Mỹ:** Do ảnh hưởng của giá vàng, giá Đô la Mỹ trên thị trường thế giới, giá vàng bình quân tháng 5/2018 là 3.579.000 đồng/chỉ (- 0,72%); giá Đô la Mỹ tháng này là 22.707,3 đ/USD (- 0,67%) so với tháng 4/2018.

7. Thu chi ngân sách:

a) Thu ngân sách:

Ước tổng thu ngân sách trên địa bàn tháng 5/2018 đạt 541 tỷ đồng, cộng dồn 5 tháng được 3.224 tỷ đồng, đạt 46,68% dự toán năm, tăng 3,50% so cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa 3.044 tỷ đồng, đạt 48,26% dự toán, tăng 9,10% so cùng kỳ năm trước.

Một số nguồn thu nội địa trong Năm tháng đầu năm nay chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số có khoản tăng cao, có khoản đạt thấp hơn so với cùng kỳ như: Thu từ khu vực ngoài quốc doanh với 590 tỷ đồng, bằng 47,88% dự toán, tăng (+39,10%) so cùng kỳ; thu từ doanh nghiệp Nhà nước đạt 231 tỷ bằng 35,06% dự toán, giảm (-3,6%); thu từ hoạt động xổ số đạt 945 tỷ bằng 65,20% dự toán và giảm (-2,4%); thu lệ phí trước bạ tăng (+46,3%); thuế thu nhập cá nhân tăng (+18,80%); thuế bảo vệ môi trường (+18,4%); thu tiền sử dụng đất tăng (+36,90%); và thu từ Doanh nghiệp có vốn ĐTNN đạt 186,5 tỉ cũng tăng (+4,0%) so với cùng kỳ năm trước. Đặc biệt thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu ước 5 tháng mới đạt 180,08 tỷ bằng 30,01 dự toán năm và giảm 44,4% so cùng kỳ, chủ yếu do thuế suất một số mặt hàng xuất nhập khẩu giảm theo lộ trình hội nhập.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

	Năm 2018 (tỷ đồng)		% thực hiện 05 tháng năm 2018 so với	
	Dự toán	Ước TH 05 tháng	Dự Toán	Cùng kỳ năm 2017
Tổng thu	6.907	3.224	46,68	103,50
I. Thu nội địa	6.307	3.044	48,26	109,10
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	660	231,4	35,06	96,40
2. DN có vốn đầu tư nước ngoài	490	186,5	38,07	104,00
3. Khu vực CTN và DV ngoài nhà nước	1.233	590,4	47,88	139,10
4. Hoạt động xổ số	1.450	945,3	65,20	97,40
II. Thu từ hoạt động XNK	600	180,1	30,01	55,60

b) Chi ngân sách:

Chi ngân sách ước tháng 5/2018 đạt 682,8 tỷ đồng, nâng mức chi 05 tháng đầu năm đạt 2.836 tỷ đồng bằng 33,58% dự toán năm, tăng 35,80% so cùng kỳ năm trước, chủ yếu là chi thường xuyên với 1.730 tỷ đồng bằng 36,1% dự toán năm, và tăng 5,90% so cùng kỳ; trong đó có một số khoản chi đạt khá cao so với dự toán và tăng so với cùng kỳ: Chi sự nghiệp môi trường đạt 30,20% dự toán và tăng (+195,7%); chi đảm bảo xã hội bằng 59,70% dự toán và tăng (+6,0%); chi quản lý hành chính đạt 38,53% dự toán và tăng (+5,10%); Riêng chi đầu tư phát triển 847 tỷ đồng bằng 38,91% dự toán cả năm và tăng 88,80% so cùng kỳ.

Chi ngân sách nhà nước địa phương

	Năm 2018 (tỷ đồng)		% thực hiện 05 tháng năm 2018 so với	
	Dự toán	Ước TH 05 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2017
Tổng chi	8.445,5	2.836	33,58	135,80
I. Chi cân đối NSDP	7.190	2.578	35,86	123,70
Trong đó:				
1. Chi đầu tư phát triển	2.177	847	38,91	188,80
2. Chi thường xuyên	4.973,5	1.730	36,10	105,90
Trong đó:				
+ Sự nghiệp kinh tế	649,9	217,2	33,41	97,10
+ Sự nghiệp giáo dục đào tạo dạy nghề	2.006	691,6	34,47	107,80
+ Sự nghiệp y tế	399	144,4	36,16	113,30
+ Quản lý hành chính	882	340,1	38,53	105,10
II. Chi chương trình MTQG	1.255	257,7	20,53	

8. Hoạt động ngân hàng:

Trong tháng hoạt động của Hệ thống ngân hàng trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định và phát triển. Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn tỉnh đến cuối tháng 05/2018 ước đạt 38.915 tỷ đồng, so với tháng trước tăng 1,5%. Trong đó vốn huy động ngắn hạn (dưới 12 tháng) là chủ yếu, đạt 25.487 tỷ đồng (*Chiếm hơn 65%*) tăng 2,05% so tháng trước; Vốn huy động trung và dài hạn đạt 13.428 tỷ đồng tăng 0,47% so tháng trước; Nguồn vốn huy động chủ yếu từ tiền gửi trong dân cư đạt 30.393 tỉ đồng chiếm 78% trong tổng số, tăng 0,81% so với tháng trước; tiền gửi của các tổ chức kinh tế ước đạt 8.091 tỷ đồng, cũng tăng 4,18% so tháng trước.

Hoạt động cho vay: Tổng dư nợ tín dụng đến cuối tháng 5 ước đạt 44.812 tỷ đồng, tăng 1,0% so tháng trước. Trong đó dư nợ ngắn hạn 28.772 tỷ chiếm tỷ trọng 64,20% tổng số. Nợ xấu 241 tỷ đồng chiếm 0,54% so với tổng dư nợ giảm (-7,17%) so với tháng trước.

9. Tình hình văn xã:

a) Lao động, dạy nghề và giải quyết việc làm:

Trong tháng 5/2018, thông qua các phiên giao dịch việc làm của tỉnh đã tư vấn việc làm và học nghề cho 1.056 lao động; giới thiệu cung ứng lao động trong nước cho 135 lao động. Lũy kế 5 tháng đã tư vấn việc làm cho 8.246 lao động và cung ứng 623 lao động.

Cấp mới và cấp lại giấy phép lao động cho 156 lao động là người nước ngoài làm việc tại tỉnh. Lũy kế từ đầu năm, cấp mới và cấp lại cho 690 lao động. Tỉnh đã

chấp thuận cho 130 doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng 2.519 lao động là người nước ngoài.

Công tác dạy nghề: các đơn vị dạy nghề trong tỉnh tiếp tục tuyển sinh hệ trung cấp 14 học viên, hệ sơ cấp được 339 học viên. Số học viên tốt nghiệp hệ sơ cấp trong tháng 332 người, số có việc làm 272 người đạt tỷ lệ 82%.

Về đình công, lãn công: Trong tháng xảy ra 01 vụ tại Công ty TNHH Pou Hung (Đài Loan) huyện Dương Minh Châu, với 2.500/16.698 lao động tham gia, hiện nay đã được hòa giải thành công nhân trở lại làm việc.

b) Hoạt động y tế:

Trong tháng, trên địa bàn tỉnh ghi nhận có 70 ca mắc chân tay miệng tăng 29,63% so với tháng trước, nhưng giảm 20,45% so cùng kỳ năm trước. Các huyện có số ca mắc bệnh mới trong tháng là Châu Thành 13 ca; Thành phố 10 ca; Trảng Bàng 09 ca; Gò Dầu 10 ca; Tân Châu 10 ca; Hòa Thành 06 ca; Dương Minh Châu 06 ca và Tân Biên 06 ca. Tổng số ca cộng dồn đến nay: 198 ca giảm 25,84% so sánh cùng kỳ năm 2017 (267 ca). Trong tháng không có ca tử vong.

Số ca sốt xuất huyết trong tháng phát sinh 66ca giảm 5,71% so với tháng trước. Cộng dồn từ đầu năm 297 ca, tăng 1,37% so cùng kỳ năm 2017 (293 ca), không có ca tử vong. Nhìn chung trong tháng không có dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm, thực hiện thanh kiểm tra : 249 cơ sở, trong đó đạt 208 cơ sở, đạt tỷ lệ 83,53%, số cơ sở vi phạm 41 cơ sở, trong đó: nhắc nhở: 28 cơ sở, xử phạt: 11 cơ sở đã xử phạt 01 cơ sở với số tiền là 7.500.000 đ và chờ xử phạt 10 cơ sở, hủy sản phẩm: 02 cơ sở. Các nội dung vi phạm chủ yếu: không thực hiện công bố cho sản phẩm.kinh doanh thực phẩm hết hạn sử dụng, lưu mẫu không đúng quy định; trang thiết bị và điều kiện vệ sinh cơ sở không đảm bảo ATTP; không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm; kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ; không có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; không xác nhận kiến thức, khám sức khỏe định kỳ....

c) An toàn giao thông:

Trong tháng 5/2018 (từ ngày 16/4/2018-15/5/2018) trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 21 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 10 người và bị thương 13 người. So với tháng cùng kỳ năm 2017 tăng 10 vụ, số người chết tăng 06 người và số người bị thương cũng tăng 03 người. Cộng dồn 5 tháng đầu năm 2018 đã xảy ra 120 vụ tai nạn giao thông, làm chết 55 người, và 91 người bị thương, so với cùng kỳ năm trước đều tăng về cả 03 tiêu chí: số vụ tăng (+53), số người chết tăng (+34) và số người bị thương cũng tăng (+24).

d) Hoạt động văn hoá:

Trong tháng 5/2018, Ngành văn hoá đã tổ chức tốt các hoạt động thông tin cổ động, tuyên truyền, trưng bày triển lãm, văn nghệ, sách báo, phim ảnh và biểu diễn nghệ thuật phục vụ Nhân dân. Thông qua đó tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phục vụ kỷ niệm các ngày lễ lớn như: lễ phát động “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2018; kỷ niệm 43 năm Ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng; 64 năm Ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ... Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền xây dựng Nông thôn mới, an toàn giao thông, Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”...

Công tác tuyên truyền giáo dục Pháp luật được tăng cường, tuyên truyền phòng chống tham nhũng lồng ghép các loại hình nghệ thuật cũng được tổ chức tuyên truyền rộng rãi, thu hút đông đảo sự tham gia cổ vũ của nhân dân tại chỗ cũng như ở cơ sở.

Trong tháng, thực hiện 2 tấm pano, 5 tấm băng rôn, 100 tấm phướn, 188 lá cờ các loại, 30 tấm khẩu hiệu, 6 mẫu phác thảo pano, in và cung cấp đĩa CD, tờ in ảnh thời sự cho hệ thống Trung tâm văn hóa-thể thao và học tập cộng đồng thực hiện công tác tuyên truyền.

Hoạt động Bảo tồn - Bảo tàng: trưng bày, triển lãm thường xuyên tại chỗ và lưu động.. Tuyên truyền di tích lịch sử – văn hóa tỉnh Tây Ninh tại trường THPT Trần Quốc Đại (huyện Gò Dầu). Tổ chức thi tìm hiểu di tích lịch sử – văn hoá tỉnh Tây Ninh với chủ đề “Khu Căn cứ Trung ương Cục miền Nam”. Thực hiện công tác sưu tầm hiện vật với chủ đề Dân tộc học. Thường xuyên kiểm tra di tích Địa điểm Chiến thắng Tua Hai, Tháp cổ Bình Thạnh, Tháp Chót Mạt, Khảo cổ Gò Cổ Lâm. Kiểm kê chỉnh lý 120 hiện vật và bảo quản hiện vật theo định kỳ.

Hoạt động thư viện: Trưng bày tài liệu tuyên truyền, giới thiệu và phổ biến pháp luật thường xuyên: 259 tài liệu. Trưng bày giới thiệu sách, báo, tài liệu tuyên truyền phục vụ trong tháng 02 cuộc với 108 tài liệu. Phục vụ lưu động: 05 cuộc. Tổng số sách hiện có 239.896 bản/68.019 tên sách. Phục vụ bạn đọc với tổng số lượt bạn đọc 6.001 lượt. Tổng số lượt tài liệu phục vụ 24.481 lượt tài liệu. Cấp mới 385 thẻ bạn đọc.

e) Thiệt hại do thiên tai:

Tháng này từ ngày 16/04/2018 đến 20/5/2018, đã vào mùa mưa thiệt hại do mưa lớn giông lốc cục bộ xảy ra hầu khắp 6/9 huyện trên địa bàn tỉnh như: huyện Hoà Thành, Tân Biên, Tân Châu, Châu Thành, Trảng Bàng và Thành phố Tây Ninh làm tốc mái 50 căn nhà ở và 01 nhà xưởng cơ sở sản xuất chuối ước tổng giá trị thiệt hại khoảng 1.096 tr.đ, làm gãy đổ 10 ha cao su, 110 ha chuối và 120,4 ha cây trồng khác ước tính giá trị thiệt hại khoảng 3.540 triệu đồng.

f) Tình hình cháy, nổ; bảo vệ môi trường:

Trong tháng 05/2018 (từ ngày 16/04/2018 đến 15/05/2018), ngành chức năng đã phát hiện 02 vụ vi phạm môi trường xảy ra trên địa bàn huyện Tân Châu

và Dương Minh Châu, đã xử lý phạt cảnh cáo đình chỉ hoạt động 01 đơn vị, và phạt tiền 300triệu đồng 01 đơn vị.

Trong tháng đã xảy ra 03 vụ cháy, không thiệt hại về người, ước tổng giá trị thiệt hại khoảng 3,1 tỷ đồng, so với cùng tháng này năm trước tăng 02 vụ, số tiền bị thiệt hại cũng tăng 3,05 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm xảy ra 19 vụ cháy, và ước tổng giá trị thiệt hại khoảng 6,4 tỷ đồng.

